

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày: 11/7/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông; **Phan Ngọc Anh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Quyền
2. Ông Nguyễn Đăng Lĩnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông; Nguyễn Bá Anh

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:** Ông; Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSST, ngày 11 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/HSST- QĐ, ngày 27/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/4/1987; Nơi cư trú: Khối LH, Phường NH, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đăng T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Phan Thị H; sinh năm 1989, con: Có 02 người con đều sinh năm 2013; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/4/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1. Anh Phan Văn N; sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm Sơn Lĩnh 1, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Làng Sen, xã TH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Làng Sen, xã TH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Bùi Như T, Sinh năm 1977, Nơi cư trú: Khối 3, phường QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1984, Nơi cư trú: Số 102 đường Tôn Đức Thắng, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2018, Trần Đức A cùng vợ là Phan Thị H sinh năm 1989 đi đến nhà bố vợ là Phan Văn N sinh năm 1964, trú tại xóm Sơn Lĩnh 1, xã TL, huyện Thanh Chương để chơi. Đến khoảng 11h ngày 20/02/2018, khi gia đình anh N chuẩn bị ăn cơm thì ĐA nói với Phan Văn T (là con trai anh N) sinh năm 1991, trú tại xóm Sơn Lĩnh 1, xã TL, huyện Thanh Chương “*Anh đi ra ngoài mua két bia uống*” (Ý muốn mượn xe mô tô của gia đình anh N đi mua bia về uống). Nghe vậy Thành đồng ý cho Anh mượn xe đi. Anh đã lấy xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển kiểm soát (BKS) 37E1-31032 màu đỏ-đen đi mua bia, trên đường đi thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã điều khiển xe xuống thành phố V tìm chỗ để bán. Trần Đức A đi đến ki ốt sửa chữa xe của anh Hoàng Kim Sơn sinh năm 1970, trú tại khối Tân Thành, phường Lê Mao, thành phố V, tỉnh Nghệ An hỏi để bán xe. Anh nói với anh Sơn chiếc xe mua của em vợ nhưng chưa kịp làm thủ tục sang tên, đồng thời đưa đăng ký xe cho anh Sơn xem. Sau khi xem xe, anh Sơn đã gọi điện cho anh Bùi Như T sinh năm 1977, trú tại: khối 3 phường QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An đến để mua. Anh Thông đến xem xe và yêu cầu Anh viết giấy cam kết xe không phải do trộm cắp và đã mua chiếc xe trên với giá 21.000.000 đồng. Khi không thấy Anh quay về nên gia đình anh N gọi điện cho Anh nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 2 giờ ngày 21/02/2018 thì Anh nhắn tin nói cho anh Thành biết việc mình bán xe và đã bỏ ra thành phố Hà Nội tiêu xài hết số tiền đã bán xe. Vào ngày 21/02/2018 anh Phan Văn N đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Trần ĐA đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương. Đến ngày 11/4/2018, Trần Đức A bị CQĐT Công an huyện Thanh Chương khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Ngày 09/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương ra yêu cầu định giá tài sản số 31 định giá chiếc xe mô tô mà Anh đã chiếm đoạt. Tại kết luận định giá số 08/KL-ĐG ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 37E1-31032 là 25.000.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản Trần Đức A đã bỏ trốn đến ngày 04/4/2018 Trần Đức A đi từ thành phố VY, tỉnh

Vĩnh Phúc đến nhà anh Nguyễn Văn L (là bạn của Anh) sinh năm 1988, trú tại thôn Làng Sen, xã TH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/4/2018, khi thấy anh Luận đi làm, chị Nguyễn Thị H (là vợ anh Luận) đang sang nhà hàng xóm chơi. Lợi dụng không có ai ở nhà, ĐA đã lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng hồng để trên ghế Sofa ở phòng khách cất vào túi quần rồi ra đi đôi dép giả da màu nâu của anh Luận ra bắt xe buýt đi đến thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi, ĐA đã lấy sim trong máy điện thoại vứt bỏ rồi đi đến một cửa hàng điện thoại tại đường Tôn Đức Thắng, thành phố VY bán cho anh Nguyễn Quốc H sinh năm 1984, trú tại số 102 đường Tôn Đức Thắng, phường Quang Khai, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 1.900.000 đồng. Sau đó, anh H đã bán chiếc điện thoại nói trên cho 01 người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT không tìm được chiếc điện thoại di động mà ĐA đã chiếm đoạt của anh Luận.

Ngày 10/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT có văn bản yêu cầu định giá tài sản số 148. Tại kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐG của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu vàng hồng giá trị 3.000.000đồng, 01 đôi dép giả da màu nâu trị giá 80.000đồng. Tổng giá trị số tài sản mà Trần Đức A chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L là 3.080.000đồng.

Về vật chứng vụ án: Sau khi bị mất xe ông Phan Văn N đã tìm được người mua xe nên đã liên hệ chuộc lại chiếc xe mô tô mà Trần Đức A đã chiếm đoạt và giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương để phục vụ cho quá trình điều tra. Đến ngày 15/04/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã tiến hành trao trả chiếc xe mô tô mà ĐA đã chiếm đoạt lại cho ông Phan Văn N.

Ngày 05/05/2018 Công an huyện LT đã trả lại tài sản là 01 đôi dép giả da màu nâu cho anh Nguyễn Văn L còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime mà ĐA đã chiếm đoạt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc không truy tìm được .

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị hại là ông Phan Văn N, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Nguyễn ĐA bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS - HS ngày 11/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đã truy tố Trần Đức A về các tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” và tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm p khoản 1 Điều 175 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đề nghị căn cứ vào: điểm p Khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự. Đối với tội trộm cắp tài sản căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015. Điều 135 BLTTHS. Xử phạt Trần Đức A. từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 6 đến 9 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản”, Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành chung cả 2 tội từ 21 đến 27 tháng tù.

Về dân sự: Những người bị hại, anh Phan Văn N, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Như T, anh Nguyễn Quốc H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đức A đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Trần Đức A phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án. Xét về chứng cứ đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11h ngày 20/02/2018 Trần Đức A lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại đã mượn xe mô tô Air Blade có BKS 37E1-31032 trị giá 25.000.000đồng của anh Phan Văn N sinh năm 1964 để đi mua bia, trên đường đi nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nên đã đưa xe xuống thành phố V bán cho anh Bùi Như T sinh năm 1977, trú tại khối 3 phường QT, thành phố V, tỉnh Nghệ An với giá 21.000.000 đồng rồi bắt xe ra thành phố Hà Nội bỏ trốn và không có khả năng trả lại tài sản. Ngoài hành vi trên thì đến ngày 06/4/2018 Trần Đức A còn lấy trộm của gia đình anh Nguyễn Văn L sinh năm 1988 trú tại thôn Làng Sen, xã TH, huyện Vĩnh Phúc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng hồng có giá trị 3.000.000 đồng và 01 đôi dép giả da màu nâu có giá trị 80.000 đồng. Tổng giá trị Trần Đức A đã chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Văn L là 3.080.000 đồng. Như vậy hai hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu ở trên đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Trần Đức A đã phạm vào các tội: Tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Trộm*

*cấp tài sản*" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 và Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người đúng tội.

[2] Đối với anh Bùi Như T là người mua xe mô tô Air Blade có BKS 37E1-31032, còn anh Nguyễn Quốc H là người mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 của ĐA bán, do khi mua anh Thông, anh H không biết đó là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Chương không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo nên cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo phạm nhiều tội vì vậy cần tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{4} Về dân Sự: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay những người bị hại, anh Phan Văn N, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Như T, anh Nguyễn Quốc H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Điểm b Khoản 1 Điều 175 và Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự. Điều 135 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Đức A phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo: 15 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng Hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cả 02 tội là 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu: 200.000 đồng ( Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ( đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án ) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án ) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận :**

- Sở tư pháp, TAND tỉnh Nghệ An
- CA, VKS huyện Thanh Chương
- THA hình sự
- Chi cục THA dân sự
- UBND xã bị cáo cư trú
- Bị cáo, Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Anh**